TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 39

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số lớn nhất trong các số 291, 219, 391, 292 là:

A. 391 **B.** 219 **C.** 292 **D.** 291

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 43 × 3 là:

A. 139 **B.** 119 **C.** 123 **D.** 129

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép chia 42 : 7 là:

A. 6 **B.** 7 **C.** 35 **D.** 5

Câu 4. *(0,5 điểm)* Giá trị của biểu thức 33 − 12 : 4 là:

A. 30 **B.** 42 **C.** 35 **D.** 21

Câu 5. *(0,5 điểm)* Gấp 10 lên 9 lần được:

A. 90 **B.** 19 **C.** 99 **D.** 100

Câu 6. *(0,5 điểm)* Một phần tám (1/8) của 40 quả cam là:

A. 320 quả cam **B.** 32 quả cam **C.** 7 quả cam **D.** 5 quả cam

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 8 cm 4 mm = …… mm

A. 48 **B.** 12 **C.** 84 **D.** 804

Câu 8. *(0,5 điểm)* M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Biết AB = 12 dm, độ dài đoạn AM là:

A. 12 dm **B.** 6 dm **C.** 10 dm **D.** 24 dm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Hình tròn bán kính 7 cm thì đường kính là 9 cm	
b) 5 × 9 = 47	
c) 33 : 8 = 4 (dư 1)	
d) 7 m = 700 cm	

Câu 10. *(1 điểm)* Tính giá trị của biểu thức:

a) 123 + 38 × 9 = ……

b) 59 − 36 : 9 = ……

c) (42 + 17) × 2 = ……

Câu 11. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Gấp 6 lên 3 lần: ……

b) Giảm 15 đi 3 lần: ……

c) 17 thêm 2 đơn vị: ……

d) Gấp 17 lên 2 lần: ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

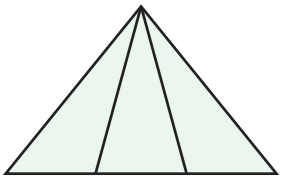
a) 8 kg = …… g

b) 90 mm = …… cm

c) 6 m = …… cm

d) 9 cm = …… mm

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình tam giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Vy có 6 nhãn vở, Hoa có 48 nhãn vở. Hỏi số nhãn vở của Hoa gấp mấy lần số nhãn vở của Vy?

a) Trả lời: …… lần

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 39

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	A	A	A	D	C	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) S; b) S; c) Đ; d) Đ

Câu 10.

a) $123 + 38 \times 9 = 123 + 342 = 465$

b) $59 - 36 : 9 = 59 - 4 = 55$

c) $(42 + 17) \times 2 = 59 \times 2 = 118$

Câu 11.

a) $6 \times 3 = 18$

b) $15 : 3 = 5$

c) $17 + 2 = 19$

d) $17 \times 2 = 34$

Thêm một số đơn vị thì cộng, gấp lên nhiều lần thì nhân, giảm đi nhiều lần thì chia.

Câu 12.

a) 8 kg = 8000 g (vì 1 kg = 1000 g)

b) 90 mm = 9 cm (vì 10 mm = 1 cm)

c) 6 m = 600 cm (vì 1 m = 100 cm)

d) 9 cm = 90 mm (vì 1 cm = 10 mm)

Câu 13.

Có 3 tam giác nhỏ, 2 tam giác ghép từ 2 hình và 1 tam giác lớn: 6 hình tam giác.

Câu 14.

$48 : 6 = 8$ (lần)